

Số: 364 /BC-UBND

Nga Sơn, ngày 26 tháng 9 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả 9 năm 2010-2018 thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 NĂM (2010-2018)

1. Công tác quản lý chỉ đạo, điều hành

- Được UBND tỉnh, Sở Lao Động TB&XH chọn Huyện Nga Sơn là huyện điểm để triển khai thí điểm các lớp dạy nghề từ năm 2010. Thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg, UBND huyện đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án cấp huyện tại Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 18/6/2010 của Chủ tịch UBND huyện và Ban chỉ đạo đã xây dựng Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 20/6/2010 triển khai thực hiện Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

- UBND huyện đã tổ chức hội nghị triển khai chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg, đề án của tỉnh Thanh Hóa, kế hoạch tổ chức thực hiện cho các cơ sở, ban ngành của huyện và 27 xã, thị trấn.

- UBND huyện giao cho Phòng Lao động-TBXH là cơ quan thường trực, trực tiếp theo dõi và tham mưu cho lãnh đạo về kế hoạch triển khai và thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của nhà nước.

UBND huyện phối hợp lựa chọn các cơ sở đào tạo nghề trong và ngoài tỉnh có đầy đủ các điều kiện trang thiết bị, đội ngũ giảng viên đào tạo nghề và có bề dày kinh nghiệm trong việc đào tạo nghề, tổ chức đào tạo các lớp nghề theo nhu cầu của lao động nông thôn, nâng cao chất lượng lao động.

2. Kết quả hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

Tổng số lao động nông thôn trên địa bàn huyện là: 83.666 người; tổng số lao động nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện là: 51.750 người, trong đó lao động đã qua đào tạo là: 24.840 người, đạt 48%.

- Tổng số lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề nông nghiệp 967 lao động (trong đó: đối tượng 1: 415 lao động, đối tượng 2: 72 lao động, đối tượng 3: 480 lao động). Kết quả thực hiện giai đoạn 2010-2018 đạt 90,2%.

+ Hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: 967 lao động.

+ Hỗ trợ của các doanh nghiệp và các tổ chức khác: không có

- Tổng số lao động được hỗ trợ đào tạo phân theo các nhóm đối tượng theo định hướng, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT là lao động làm trong các vùng sản xuất nguyên liệu nông sản của doanh nghiệp, lao động là thành viên các hợp tác xã, lao động thuộc diện chính sách đào tạo nhằm an sinh xã hội nông thôn. *(Có phụ biểu kèm theo)*

3. Kinh phí thực hiện

- Tổng kinh phí thực hiện dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trong 9 năm (2010-2018) là: 2.325 triệu đồng, nguồn Trung ương hỗ trợ từ chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm: Trong 9 năm thực hiện công tác đào tạo nghề cho nông nghiệp cho lao động nông thôn đã góp phần nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp trên địa bàn huyện, cũng như nâng cao tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo. Nhìn chung những lao động được hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp, sau khi học đều có việc làm ổn định, có kiến thức, có trình độ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất trên đơn vị canh tác.

3.2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân.

+ Những tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, tư vấn học nghề, việc làm cho người lao động nông thôn đã được quan tâm nhưng kết quả đạt được chưa cao.

- Lao động nông thôn nhìn chung có trình độ văn hóa thấp nhất là đối tượng thuộc hộ nghèo, một bộ phận lao động còn trông chờ ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Do đó, chưa nhận thức rõ vai trò học nghề với giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống, thoát nghèo. Việc tham gia học sau khi đăng ký không đầy đủ. Việc đào tạo còn có phần nặng về hình thức, dẫn tới chất lượng đào tạo chưa cao.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo còn thấp. Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn cầm chừng, chưa có sự vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo các địa phương, công tác điều tra, khảo sát và dự báo nhu cầu dạy nghề cho lao động nông thôn còn gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, nhiều nông dân chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề nên không mặn mà với các trung tâm dạy nghề. Nhiều gia đình chỉ tính đến việc cho con em mình theo học nghề khi không đủ chỉ tiêu để theo học bất kỳ hệ đào tạo nào khác.

+ Nguyên nhân

- Do tác động của nền kinh tế thế giới suy thoái ảnh hưởng không ít đến việc tiêu thụ sản phẩm làm ra của bà con nông thôn dịch bệnh bùng phát mạnh ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng, giá trị vật nuôi.

- Nhu cầu học nghề của lao động nông thôn rất lớn nhưng kinh phí Trung ương hỗ trợ dạy nghề cho lao động nông thôn còn hạn chế, ngân sách địa phương hạn hẹp và chưa có khả năng huy động được nguồn khác. Vì vậy chưa có điều kiện hỗ trợ thêm nguồn kinh phí địa phương cho lao động nông thôn học nghề. Do đó, số lao động nông thôn được hỗ trợ kinh phí học nghề còn ít, khó khăn cho việc tham gia học nghề. Dẫn tới chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của người nông dân.

- Nguồn thu mang lại từ nông nghiệp sau khi học nghề thấp, nên các học viên chủ yếu hướng tới học nghề khác để mang lại thu nhập cao hơn.

II. KẾ HOẠCH NĂM 2019

Năm 2019 tổ chức 5 lớp dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn (trình độ sơ cấp), gồm: 3 lớp trồng rau an toàn, 1 lớp nuôi trồng thủy sản, 1 lớp chăn nuôi thú y, với tổng số 175 học viên.

Dự kiến kinh phí xin tỉnh phân bổ để tổ chức thực hiện là: 450 triệu đồng.

III. Những kiến nghị, đề xuất:

Đề nghị các cấp, các ngành Trung ương, tỉnh tạo điều kiện, phân bổ kinh phí đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn hàng năm, để huyện phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề tổ chức dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn có nhu cầu học nghề nhưng không có điều kiện đi học nghề ở xa được học tại huyện, để nâng cao chất lượng lao động có việc làm qua đào tạo, có kiến thức, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp & PTNT(b/c);
- Chi cục PTNT;
- Lưu: VT, NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Thịnh Văn Huyền

Phụ lục II

KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP 9 NĂM (2010-2018)

(Kèm theo báo cáo số: 364 /BC - UBND ngày 30 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

[illegible]

TT	Nội dung	Tổng cộng		Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP	NSTW	NSDP
-	Tổ chức các đoàn thanh tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện ĐTN nông nghiệp cho LĐNT																				
-	Các hoạt động khác																				

Phụ lục I

KẾT QUẢ HỖ TRỢ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP 9 NĂM (2010-2018)

(Kèm theo báo cáo số: 364 /BC - UBND ngày 23 tháng 9 năm 2018 của UBND huyện Nga Sơn)

[illegible]

Phụ lục III

HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN 9 NĂM (2010-2018)

(Kèm theo báo cáo số: 36A /BC-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2018 UBND huyện Nga Sơn)

STT	Tên nghề đào tạo	Tổng số lao động được đào tạo	Tổng số người đã học xong		Tổng số người có việc làm		Lao động tiếp tục làm nghề cũ	Lao động có việc làm mới theo nghề vừa học	Lao động được doanh nghiệp tuyển dụng	Lao động được doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm	Lao động tự tạo việc làm	Lao động thành lập được HTX, THT	Lao động thoát nghèo	Lao động có thu nhập khá
			Chỉ tiêu	%	Chỉ tiêu	%								
1	Nuôi cua đồng	105	105	100	73	69,5	53	11			42		21	63
2	Nuôi cá rô đồng	35	35	100	23	65	18	4			14		7	21
3	Chế biến thủy sản	35	35	100	25	71	18	4			14		7	21
4	Nuôi tôm thẻ	35	35	100	25	71	18	4			14		7	21
5	Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn, gà	140	140	100	98	70	70	14			56		28	84
6	Mạ khay, cấy cây	105	105	100	73	70	53	11			42		21	63
7	Trồng rau an toàn	140	140	100	98	70	70	14			56		28	84
8	Trồng nấm	35	35	100	24	68	18	4			14		7	21
9	Quản lý trang trại	35	35	100	25	71	18	4			14		7	21
10	Nuôi thỏ	35	35	100	25	71	18	4			14		7	21
11	Nuôi tôm sú	30	30	100	21	70	15	3			12		6	18
12	Nuôi trồng thủy	70	70	100	49	70	35	7			28		14	42
13	Nuôi ong mật	35	35	100	25	71	18	4			14		7	21
14	Trồng cây ăn quả	102	102	100	71	70	51	10			41		20	61
14	Nuôi lợn hướng	30	30	100	21	70	15	3			12		6	18
	Tổng	967	967	1500	676	1048	484	97	0	0	387	0	193	580